

Số: 971/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 30 tháng 10 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố 04 thủ tục hành chính mới, 02 thủ tục hành chính bãi bỏ trong
lĩnh vực đất đai, môi trường áp dụng tại UBND huyện, thị xã, thành phố

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN

ĐẾN Số: 847
Ngày: 01/11/2015

Chuyển: Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Lưu hồ sơ số: Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm
soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính
phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành
chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ Tư pháp hướng
dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện
kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 430/QĐ-UBND ngày 18/5/2015 của UBND tỉnh về việc
phê duyệt Danh mục các thủ tục hành chính đặc thù và liên thông trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 04 thủ tục hành chính mới, 02 thủ
tục hành chính bãi bỏ trong lĩnh vực đất đai, môi trường áp dụng tại UBND huyện,
thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh (có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường,
Giám đốc Sở Tư pháp, Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá
nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Cục Kiểm soát TTHC - Bộ Tư pháp;
- Phòng TNMT (UBND cấp huyện sao gửi);
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH



Võ Ngọc Thành



Phụ lục
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 971/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2015
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính mới

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
I. LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI	
1	Thủ tục giao đất xây dựng nhà ở cho cán bộ, công chức được điều động về tỉnh công tác và người có trình độ cao công tác trên địa bàn tỉnh
2	Thủ tục giao đất xây dựng nhà ở cho người có thu nhập thấp tại khu vực đô thị
II. LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG	
1	Đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường
2	Đăng ký đề án bảo vệ môi trường đơn giản

2. Danh mục thủ tục hành chính bãi bỏ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ TTHC
II. LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG			
1	T-GLA- 224514-TT	Đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường đối với dự án thuộc đối tượng phải lập bản cam kết bảo vệ môi trường	- Luật Bảo vệ Môi trường năm 2014; - Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015; - Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015
2	T-GLA- 224516-TT	Đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường đối đề xuất hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ thuộc đối tượng phải lập bản cam kết bảo vệ môi trường	

PHẦN II. NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI

1. Thủ tục giao đất xây dựng nhà ở cho cán bộ, công chức được điều động về tỉnh công tác và người có trình độ cao công tác trên địa bàn tỉnh

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Các đối tượng được quy định tại mục e của thủ tục này chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp huyện.

Bước 2: Cán bộ, công chức tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận, viết Phiếu biên nhận cho người nộp hồ sơ và chuyển hồ sơ đến bộ phận, người có thẩm quyền giải quyết.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ so với quy định thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện.

- Trường hợp hồ sơ không thuộc phạm vi giải quyết thì hướng dẫn đề cá nhân, tổ chức đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Bước 3:

- Sau khi nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định, UBND cấp huyện lập danh sách gửi Sở Xây dựng.

- Sở Xây dựng tổng hợp, thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt.

- UBND cấp huyện căn cứ vào quy hoạch chi tiết xây dựng phân lô đất ở trên địa bàn và danh sách UBND tỉnh phê duyệt, lập hồ sơ giao đất xây dựng nhà ở cho các đối tượng theo quy định.

Bước 4: Người sử dụng đất xuất trình giấy biên nhận, nộp Phí, lệ phí (nếu có) và nhận kết quả tại nơi đã nộp hồ sơ.

* Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả Buổi sáng từ 7h00 – 11h00 và buổi chiều từ 13h00 – 17h00 từ thứ hai đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật).

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở UBND cấp huyện

c) Thành phần hồ sơ:

1. 02 đơn đề nghị giao đất làm nhà ở được cơ quan đang công tác xác nhận.

2. 02 bản cam kết chưa có nhà ở, đất ở tại địa phương nơi công tác được cơ quan xác nhận.

3. 02 bản sao quyết định tiếp nhận công tác được cơ quan đang công tác chứng thực.

4. 02 bản sao văn bằng học vị.

5. Cam kết khác:

a) Các đối tượng quy định tại Điểm 2, Điểm 3, Điều 3 phải cam kết trong thời gian 05 năm kể từ ngày Quyết định điều động công tác, không được chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, cho thuê lại quyền sử dụng đất.

b) Các đối tượng quy định tại Điểm 4, Điều 3 phải cam kết trong thời gian 10 năm kể từ ngày Quyết định tiếp nhận, không được chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, cho thuê lại quyền sử dụng đất.

6. Trong một hộ gia đình có nhiều thành viên thuộc diện được hỗ trợ thì mỗi người phải nộp đầy đủ các tài liệu quy định tại điểm 3, 4, 5 mục này.

d) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

đ) Thời hạn giải quyết: Không quy định

e) Đối tượng thực hiện TTHC:

1. Cán bộ, công chức được điều động về tỉnh công tác được giao đất theo quy định này bao gồm:

a) Cán bộ, công chức do Tỉnh ủy, HĐND, Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, điều động từ huyện lên tỉnh công tác theo yêu cầu nhiệm vụ, được bổ nhiệm chức vụ từ Trưởng, Phó các Ban Đảng, Trưởng, Phó các Ban HĐND tỉnh, Giám đốc, Phó Giám đốc Sở và tương đương trở lên.

b) Cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang được Trung ương điều động về nhận công tác tại các cơ quan của tỉnh Gia Lai, đảm nhiệm chức vụ từ Trưởng, Phó các Ban Đảng, Trưởng, Phó các Ban HĐND tỉnh, Giám đốc, Phó Giám đốc Sở và tương đương trở lên.

2. Người có trình độ cao trên địa bàn tỉnh được giao đất theo quy định này bao gồm:

a) Người được nhà nước phong tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nghệ sĩ nhân dân, Thầy thuốc nhân dân.

b) Người được nhà nước phong tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú, Thầy thuốc ưu tú, Nghệ sĩ ưu tú.

c) Người có học hàm Giáo sư, Phó giáo sư.

d) Người có học vị Tiến sĩ, Thạc sĩ hoặc tương đương trở lên.

g) Cơ quan thực hiện TTHC:

1. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: UBND cấp huyện, Sở Xây dựng.

3. Cơ quan phối hợp (nếu có): Cơ quan, tổ chức có liên quan.

h) Kết quả của việc thực hiện TTHC: Quyết định hành chính.

i) Phí, lệ phí: Không

k) Tên mẫu đơn: Không

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

1. Các đối tượng có nhu cầu về đất để xây nhà ở.

2. Các đối tượng quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 2 Quyết định số 20/2010/QĐ-UBND ngày 03/10/2010 được điều động về công tác tại các cơ quan của tỉnh đứng chân trên địa bàn thành phố Pleiku có thời gian công tác tối thiểu là 05 năm kể từ ngày quyết định.

3. Các đối tượng quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 2 Quyết định số 20/2010/QĐ-UBND ngày 03/10/2010 được điều động về công tác tại các cơ quan thuộc tỉnh quản lý có thời gian công tác tối thiểu là 05 năm kể từ ngày quyết định.

4. Các đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 2 Quyết định số 20/2010/QĐ-UBND ngày 03/10/2010 được tiếp nhận về công tác tại các cơ quan thuộc tỉnh quản lý, phải cam kết thời gian công tác tại tỉnh tối thiểu là 10 năm kể từ ngày tiếp nhận.

5. Các đối tượng được giao đất như quy định tại Khoản 2 điều 3 Quyết định số 20/2010/QĐ-UBND ngày 03/10/2010 phải là người chưa có nhà ở, chưa có đất ở thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của mình tại thành phố Pleiku; các đối tượng được giao đất như quy định tại Khoản 3, Điểm 4 điều 3 Quyết định số 20/2010/QĐ-UBND ngày 03/10/2010 phải là người chưa có nhà ở, chưa có đất ở thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của mình tại địa phương công tác (cấp huyện) của tỉnh.

m) Căn cứ pháp lý: Quyết định số 20/2010/QĐ-UBND ngày 03/10/2010 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành Quy định về giao đất xây dựng nhà ở cho cán bộ, công chức được điều động về tỉnh công tác và người có trình độ cao công tác trên địa bàn tỉnh.

2. Thủ tục giao đất xây dựng nhà ở cho người có thu nhập thấp tại khu vực đô thị

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Các đối tượng đang công tác tại các Cơ quan, đơn vị, có nhu cầu sử dụng đất để làm nhà ở nộp hồ sơ và bình xét tại Cơ quan, đơn vị đó. Các đối tượng còn lại trong Quy định này nộp hồ sơ và bình xét tại UBND cấp xã

Cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã lập danh sách và gửi kết quả bình xét cho UBND cấp huyện quyết định giao đất.

UBND cấp huyện xem xét và công bố công khai danh sách các đối tượng được giao đất tại trụ sở UBND huyện.

Bước 2: Đối tượng có tên trong danh sách được giao đất, nhận quyết định giao đất tại UBND cấp huyện.

* Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả Buổi sáng từ 7h00 – 11h00 và buổi chiều từ 13h00 – 17h00 từ thứ hai đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật).

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở UBND cấp huyện

c) Thành phần hồ sơ:

1. 01 đơn đề nghị giao đất làm nhà ở theo Biểu mẫu;
2. 01 bản sao có chứng thực các giấy tờ về tiêu chuẩn ưu tiên, các giấy tờ liên quan đến gia đình chính sách, thương binh, liệt sỹ...(nếu có).

Trong một hộ gia đình có nhiều thành viên thuộc diện được giao đất xây dựng nhà ở thu nhập thấp thì mỗi thành viên phải nộp đầy đủ các tài liệu quy định ở trên.

d) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

đ) Thời hạn giải quyết: Không quy định

e) Đối tượng thực hiện TTHC:

1. Hộ độc thân: nam từ 45 tuổi trở lên, nữ từ 40 tuổi trở lên có thu nhập bình quân đầu người tương đương hệ số 3,0 trở xuống;
2. Hộ gia đình là Cán bộ, công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước (kể cả trường hợp đã được nghỉ theo chế độ quy định) có thu nhập bình quân đầu người tương đương hệ số 3,0 trở xuống;
3. Hộ gia đình người lao động thuộc các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, hợp tác xã được thành lập và hoạt động

theo quy định của pháp luật (kể cả trường hợp đã được nghỉ theo chế độ quy định); người lao động tự do, kinh doanh cá thể có thu nhập bình quân đầu người tương đương hệ số 3,0 trở xuống;

4. Lực lượng vũ trang địa phương có thu nhập bình quân đầu người tương đương hệ số 3,0 trở xuống;

5. Hộ nghèo và cận nghèo ở đô thị.

g) Cơ quan thực hiện TTHC:

1. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.
2. Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Tài nguyên và Môi trường
3. Cơ quan phối hợp (nếu có): Cơ quan, tổ chức có liên quan.

h) Kết quả của việc thực hiện TTHC: Quyết định hành chính.

i) Phí, lệ phí: Không

k) Tên mẫu đơn: Đơn đề nghị giao đất làm nhà ở thu nhập thấp

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

1. Đến thời điểm quyết định giao đất chưa có nhà ở, đất ở hoặc đã có sở hữu nhà là căn hộ chung cư với diện tích nhà ở bình quân của hộ gia đình dưới $5m^2$ sử dụng/người.

2. Chưa được Nhà nước hỗ trợ về nhà ở, đất ở dưới mọi hình thức, cụ thể là:

- a) Chưa được Nhà nước giao đất ở theo quy định của pháp luật về đất đai;
- b) Chưa được mua nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật về nhà ở;
- c) Chưa được tặng nhà tình thương, tình nghĩa của các tổ chức xã hội, xã hội nghề nghiệp...
- d) Chưa được Nhà nước hỗ trợ cải thiện nhà ở thông qua các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

3. Các trường hợp có nhu cầu giao đất xây dựng nhà ở, phải có hộ khẩu thường trú tại địa phương. Trường hợp đối tượng thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, nếu chưa có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú dài hạn thì phải có xác nhận của đơn vị nơi người đó đang công tác về chức vụ, thời gian công tác, thực trạng về nhà ở.

m) Căn cứ pháp lý: Quyết định số 21/2012/QĐ-UBND ngày 03/10/2012 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành Quy định về giao đất xây dựng nhà ở cho người có thu nhập thấp tại khu vực đô thị.

Mẫu Đơn đề nghị giao đất làm nhà ở thu nhập thấp

(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/2012/QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2012
của UBND tỉnh Gia Lai)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIAO ĐẤT LÀM NHÀ Ở THU NHẬP THẤP

Kính gửi:

Tên tôi là:

CMND số, cấp ngày Nơi cấp:

Nghề nghiệp: Đang làm việc: ☐ Đã nghỉ chế độ: ☐

Nơi làm việc/công tác:

Nơi ở hiện tại:

Hộ khẩu thường trú tại:

Số thành viên trong hộ gia đình: Trong đó có: lao
động và người cần nuôi dưỡng gồm: Cha, mẹ, con
....., khác

Thu nhập bình quân là: triệu đồng/người/tháng

(Trường hợp trong gia đình nhiều thành viên có thu nhập ở các nơi khác nhau thì phải
có xác nhận của từng thành viên kèm theo đơn này)

Tình trạng nhà ở của hộ gia đình hiện nay như sau:

Chưa có nhà ở, đất ở thuộc sở hữu của hộ ☐

Có nhà ở chung cư nhưng diện tích bình quân dưới 5 m² sử dụng/người ☐

Tôi làm đơn này đề nghị được giải quyết 01 lô đất ở thu nhập thấp theo hình thức:
..... tại dự án:

Tôi xin cam kết khi được giao đất sẽ sử dụng đúng mục đích, không chuyển nhượng
trong thời hạn 10 năm và chấp hành đầy đủ các quy định của nhà nước về quản lý, sử
dụng đất ở thu nhập thấp.

Tôi cam đoan những lời khai trong đơn là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách
nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai./.

Xác nhận Cơ quan, đơn vị
hoặc UBND xã, phường

....., ngày tháng năm

Người viết đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

II. LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG

1. Đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Đại diện tổ chức, cá nhân có các dự án, phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 18 Nghị định số 18/2015/NĐ-CP, trừ các đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 32 Thông tư 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường trực tiếp nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện hoặc gửi qua đường bưu điện.

Bước 2: Cán bộ, công chức tại Bộ phận một cửa kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận, viết Phiếu biên nhận cho người nộp hồ sơ và chuyển hồ sơ đến bộ phận, người có thẩm quyền giải quyết.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ so với quy định thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện.

- Trường hợp hồ sơ không thuộc phạm vi giải quyết thì hướng dẫn để cá nhân, tổ chức đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Bước 3: Đại diện tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện theo ngày hẹn (phiếu biên nhận) hoặc qua đường bưu điện.

* Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả Buổi sáng từ 7h00 – 11h00 và buổi chiều từ 13h00 – 17h00 từ thứ hai đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật).

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện hoặc qua đường bưu điện.

c) Thành phần hồ sơ:

1. Ba (03) bản kế hoạch bảo vệ môi trường với yêu cầu về cấu trúc và nội dung theo mẫu quy định tại Phụ lục 5.6 Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015.

2. Một (01) báo cáo đầu tư hoặc phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của chủ dự án.

d) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

đ) Thời hạn giải quyết:

Mười (10) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

e) Cơ quan thực hiện TTHC:

1. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.
2. Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Tài nguyên và Môi trường.
3. Cơ quan phối hợp (nếu có): không.

g) Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Cấu trúc và nội dung của kế hoạch bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền xác nhận đăng ký của UBND cấp huyện theo phụ lục 5.6 ban hành kèm theo Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT.

i) Phí, lệ phí: Không

k) Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường. Trường hợp chưa xác nhận phải có thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Dự án nằm trong danh mục dự án thuộc thẩm quyền xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường của UBND cấp huyện; phải thực hiện và được xác nhận trước khi triển khai dự án, phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (quy định tại điều 31 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2014).

m) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Bảo vệ Môi trường năm 2014;
- Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;
- Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường- Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18/4/2011 của Chính phủ quy định chi về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết BVMT.

**CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CỦA KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG THUỘC
THẨM QUYỀN XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ CỦA UBND CẤP HUYỆN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá
tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa điểm), ngày..... tháng năm 20.....

Kính gửi: (1)

Gửi đến (1) kế hoạch bảo vệ môi trường để đăng ký với các nội dung sau đây:

I. Thông tin chung

1.1. Tên dự án, cơ sở (gọi chung là dự án):...

1.2. Tên chủ dự án: ...

1.3. Địa chỉ liên hệ: ...

1.4. Người đại diện theo pháp luật: ...

1.5. Phương tiện liên lạc với chủ dự án: (số điện thoại, số Fax, E-mail ..).

II. Thông tin cơ bản về hoạt động sản xuất, kinh doanh

2.1. Địa điểm thực hiện dự án:.....

.....

2.3. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; sản phẩm và số lượng

.....

.....

2.4. Diện tích mặt bằng cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (m²):

2.5. Nhu cầu nguyên liệu, vật liệu sử dụng trong quá trình sản xuất:.....

.....

.....

2.6. Nhiên liệu sử dụng trong quá trình sản xuất (dầu, than, củi, gas, điện...)

.....

.....

III. Kế hoạch bảo vệ môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng

Yếu tố gây tác động	Tình trạng		Biện pháp giảm thiểu	Tình trạng	
	Có	Không		Có	Không
Khí thải từ các			Sử dụng phương tiện, máy móc thi		

phương tiện vận chuyển, máy móc thi công			công đã qua kiểm định		
			Sử dụng loại nhiên liệu ít gây ô nhiễm		
			Định kỳ bảo dưỡng phương tiện, thiết bị		
			Biện pháp khác: ...		
Bụi			Cách ly, phun nước để giảm bụi		
			Biện pháp khác: ...		
Nước thải sinh hoạt			Thu gom, tự xử lý trước khi thải ra môi trường (chỉ rõ nguồn tiếp nhận nước thải)		
			Thu gom, thuê đơn vị có chức năng để xử lý		
			Đổ thẳng ra hệ thống thoát nước thải khu vực		
			Biện pháp khác:		
Nước thải xây dựng			Thu gom, xử lý trước khi thải ra môi trường (chỉ rõ nguồn tiếp nhận nước thải)		
			Đổ thẳng ra hệ thống thoát nước thải khu vực		
			Biện pháp khác:		
			...		
Chất thải rắn xây dựng			Thu gom để tái chế hoặc tái sử dụng		
			Tự đổ thải tại các địa điểm quy định của địa phương (chỉ rõ địa điểm)		
			Thuê đơn vị có chức năng để xử lý		
			Biện pháp khác: ...		
Chất thải rắn sinh hoạt			Tự đổ thải tại các địa điểm quy định của địa phương (chỉ rõ địa điểm)		
			Thuê đơn vị có chức năng để xử lý		
			Biện pháp khác:		
			...		
Chất thải nguy hại			Thuê đơn vị có chức năng để xử lý		
			Biện pháp khác: ...		
Tiếng ồn			Định kỳ bảo dưỡng thiết bị		
			Bố trí thời gian thi công phù hợp		
			Biện pháp khác ...		
Rung			Định kỳ bảo dưỡng thiết bị		

		Bố trí thời gian thi công phù hợp		
		Biện pháp khác		
Nước mưa chảy tràn		Có hệ thống rãnh thu nước, hố ga thu gom, lắng lọc nước mưa chảy tràn trước khi thoát ra môi trường		
		Biện pháp khác		

IV. Kế hoạch bảo vệ môi trường trong giai đoạn hoạt động

Yếu tố gây tác động	Tình trạng		Biện pháp giảm thiểu	Tình trạng	
	Có	Không		Có	Không
Bụi và khí thải			Lắp đặt hệ thống xử lý bụi và khí thải với ống khói		
			Lắp đặt quạt thông gió với bộ lọc không khí ở cuối đường ống		
			Biện pháp khác...		
Nước thải sinh hoạt			Thu gom và tái sử dụng		
			Xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại trước khi thải vào hệ thống thoát nước chung		
			Biện pháp khác...		
Nước thải sản xuất			Thu gom và tái sử dụng		
			Xử lý nước thải cục bộ và thải vào hệ thống xử lý nước thải tập trung		
			Xử lý nước thải đáp ứng quy chuẩn quy định và thải ra môi trường (chỉ rõ nguồn tiếp nhận và quy chuẩn đạt được sau xử lý)		
			Biện pháp khác...		
Nước thải từ hệ thống làm mát			Thu gom và tái sử dụng		
			Giải nhiệt và thải ra môi trường		
			Biện pháp khác...		
Chất thải rắn			Thu gom để tái chế hoặc tái sử dụng		
			Tự xử lý		
			Thuê đơn vị có chức năng để xử lý		
			Biện pháp khác...		
Chất thải nguy hại			Thuê đơn vị có chức năng để xử lý		
			Biện pháp khác...		
Mùi			Lắp đặt quạt thông gió		
			Biện pháp khác...		
Tiếng ồn			Định kỳ bảo dưỡng thiết bị		
			Cách âm để giảm tiếng ồn		
			Biện pháp khác...		
Nhiệt dư			Lắp đặt quạt thông gió		
			Biện pháp khác...		

Nước mưa chảy tràn		Có hệ thống rãnh thu nước, hố ga thu gom, lắng lọc nước mưa chảy tràn trước khi thoát ra môi trường		
		Biện pháp khác		

V. Cam kết

5.1. Chúng tôi/tôi cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về bảo vệ môi trường của Luật Bảo vệ môi trường năm 2014, tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường và chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường.

5.2. Chúng tôi/tôi cam kết thực hiện đầy đủ các kế hoạch bảo vệ môi trường được nêu trên đây.

5.3. Chúng tôi/tôi đảm bảo độ trung thực của các thông tin và nội dung điền trong kế hoạch bảo vệ môi trường này./.

(2)

(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu
(nếu có))

Ghi chú:

(1) Cơ quan xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường;

(2) Đại diện có thẩm quyền của chủ dự án.

Yêu cầu: Bản kế hoạch bảo vệ môi trường được lập thành ba (03) bản gốc, có chữ ký của chủ dự án ở phía dưới từng trang và ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu (nếu có) ở trang cuối cùng.

2. Đăng ký đề án bảo vệ môi trường đơn giản

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Đại diện tổ chức, cá nhân trực tiếp nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện hoặc qua đường bưu điện đối với các trường hợp quy định tại Điều 10 Thông tư số 26/2015/TT-BTNMT ngày 28/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Trừ các trường hợp:

- Cơ sở nằm trên địa bàn 02 huyện trở lên;
- Cơ sở nằm trên vùng biển có chất thải đưa vào địa bàn tỉnh xử lý;
- Cơ sở có quy mô, tính chất tương đương với đối tượng thuộc thẩm quyền xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.

Bước 2: Cán bộ, công chức tại Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận, viết Phiếu biên nhận cho người nộp hồ sơ và chuyển hồ sơ đến bộ phận, người có thẩm quyền giải quyết.
- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ so với quy định thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện.
- Trường hợp hồ sơ không thuộc phạm vi giải quyết thì hướng dẫn để cá nhân, tổ chức đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Bước 3: Đại diện tổ chức, cá nhân nhận kết quả theo ngày hẹn (Phiếu biên nhận) hoặc qua đường bưu điện.

* Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả Buổi sáng từ 7h00 – 11h00 và buổi chiều từ 13h00 – 17h00 từ thứ hai đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật).

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện hoặc qua đường bưu điện.

c) Thành phần hồ sơ:

1. Một (01) văn bản đăng ký đề án đơn giản của Chủ cơ sở theo mẫu quy định tại Phụ lục 13 kèm theo Thông tư số 26/2015/TT-BTNMT;

2. Ba (03) bản đề án đơn giản được đóng thành quyển, có bìa và trang phụ bìa theo mẫu quy định tại Phụ lục 14a kèm theo Thông tư số 26/2015/TT-BTNMT và một (01) bản được ghi trên đĩa CD; trường hợp cần thiết theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, chủ cơ sở có trách nhiệm gửi bổ sung số lượng bản đề án đơn giản theo

yêu cầu.

d) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

đ) Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ

e) Cơ quan thực hiện TTHC:

1. Cơ quan có thẩm quyền xác nhận: UBND cấp huyện.
2. Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Tài nguyên và Môi trường

g) Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đề nghị xác nhận đăng ký đề án bảo vệ môi trường đơn giản

i) Phí, lệ phí: Không

k) Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy xác nhận đăng ký đề án bảo vệ môi trường đơn giản. Trường hợp chưa xác nhận phải có thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không

m) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;
- Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;
- Thông tư số 26/2015/TT-BTNMT ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định đề án bảo vệ môi trường chi tiết, đề án bảo vệ môi trường đơn giản.

Mẫu văn bản đề nghị xác nhận đăng ký đề án bảo vệ môi trường đơn giản
(Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2015/TT-BTNMT
ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

...(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

V/v xác nhận đăng ký đề án
bảo vệ môi trường đơn giản
của ...(2)...

(Địa danh), ngày... tháng... năm...

Kính gửi: ...(3)...

...(1)... có địa chỉ tại ...(4)..., xin gửi đến ...(3)... ba (03) bản đề án bảo vệ môi trường đơn giản của ...(2)...

Chúng tôi cam kết rằng mọi thông tin, số liệu đưa ra tại bản đề án nói trên là hoàn toàn trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có gì sai phạm.

Kính đề nghị quý (3) sớm xem xét và cấp giấy xác nhận đăng ký đề án bảo vệ môi trường đơn giản này.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- ...(6)...
- Lưu ...

...(5)...

(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan/doanh nghiệp chủ cơ sở.
 - (2) Tên đầy đủ của cơ sở.
 - (3) Tên gọi của cơ quan xác nhận đăng ký đề án bảo vệ môi trường.
 - (4) Địa chỉ liên hệ theo bưu điện
 - (5) Đại diện có thẩm quyền của cơ quan/doanh nghiệp chủ cơ sở.
- Nơi nhận khác (nếu có).